

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 10/2019/HS-ST

Ngày: 24/01/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Voòng A Ứng

Bà Trần Thị Nguyệt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông
Tần Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1992, nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964. Điều trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án: Ngày 10/4/2017, Nguyễn Tấn L bị Tòa án nhân dân nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù, về tội: “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/8/2017 và về địa phương (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân của bị cáo ngày 28/10/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Nguyễn Tấn L, đến ngày 22/9/2012, Nguyễn Tấn L chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục và về lại địa phương.

Tạm giữ: Ngày 23/10/2018.

Tạm giam: Ngày 01/11/2018

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Đàng Minh I, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Tịnh Mỹ, xã Phan Thanh, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- Người có quyền Lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị A, sinh 1964

Trú tại: Thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng N, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1995.

Trú tại: Khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tấn L, sinh năm 1992 ở thôn Th, xã H, huyện B, đã có 01 tiền án, về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Nay tiếp tục cùng với Nguyễn Tấn P, sinh năm 1995 ở khu phố P, thị trấn C, huyện B (là bạn của L), thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/10/2018, Nguyễn Tấn L đang ở nhà thì Nguyễn Tấn P đi bộ đến nhà L chơi. Tại đây, P nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản, nên rủ L lấy xe mô tô của L đi tìm tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài; L đồng ý và lấy xe mô tô biển số 86B2-052.16 (Do L đứng tên đăng ký chủ sở hữu) đưa cho P điều khiển chở L ngồi phía sau, chạy dọc theo đường Quốc Lộ 1A, hướng từ xã H đi thị trấn Chợ Lầu. Khi đi ngang qua khu vực thôn Tịnh Mỹ, xã Phan Thanh, huyện B, thì P và L nhìn vào chòi rẫy thanh N của Đảng Minh I, sinh năm 1989 ở thôn Tịnh Mỹ, xã Phan Thanh, huyện B cách Quốc lộ 1A khoảng 20 mét, thấy có để một số cái ky bằng nhựa màu đỏ (loại ky đựng thanh N), không có người trông coi; nên P điều khiển xe mô tô chở L chạy vào chòi rẫy thanh N của I dừng lại; P và L cùng xuống xe và đến nơi để ky, L và P cùng khiêng 17 cái ky bằng nhựa màu đỏ, có in chữ VB ngã 2; có kích thước: chiều dài 71cm, chiều rộng 47 cm, chiều cao 33cm để lên xe mô tô, P ngồi trước điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau ôm 17 cái ky nhựa vừa trộm được, P chạy xe mô tô đến trước một vựa phế liệu ở khu vực xã Hải Ninh, huyện B thì dừng xe lại, định đem ky nhựa vào bán thì bị Công an xã Hải Ninh phát hiện mời P và L về trụ sở công an xã làm việc. Tại đây, L và P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. (B1 số: 49, 62, 68, 75)

Công an xã Hải Ninh đã lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-052.16 và 17 (mười bảy) cái ky bằng nhựa màu đỏ, có in chữ VB ngã 2, có kích thước: chiều dài 71cm, chiều rộng 47 cm, chiều cao 33cm và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền. (B1 số: 30)

Theo kết luận định giá tài sản số 52/2018/HĐĐG-TTHS ngày 31/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B, kết luận:

- Ky bằng nhựa màu đỏ có in chữ VB ngã 2 (loại ky đựng thanh N), kích thước: Chiều dài 71cm, chiều rộng 47cm, chiều cao 33cm, mua tháng 8 năm 2018.

- Đơn giá: 120.000 đồng/cái; số lượng: 17 cái; tỷ lệ sử dụng còn lại: 40%; thành tiền: 816.000 đồng.

Tổng cộng: 816.000 đồng (Tám trăm mười sáu ngàn đồng). (B1 số: 38-39)

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 17 ky bằng nhựa màu đỏ, có in chữ VB ngã 2 (loại ky đựng thanh N), kích thước: Chiều dài 71cm, chiều rộng

47cm, chiều cao 33cm; sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại 17 cái ky nhựa nêu trên cho người bị hại Đảng Minh I.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-052.16 do Nguyễn Tấn L đứng tên đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã thu giữ và sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Người bị hại Đảng Minh I đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS.HBB ngày 30 /11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Tấn L không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện B và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn L đã thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/10/2018, tại thôn Tịnh Mỹ, xã Phan Thanh, huyện B. Bị cáo Nguyễn Tấn L đã bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, đã có hành vi lén lút trộm 17 cái ky bằng nhựa màu đỏ, có in chữ VB ngã 2 (loại ky đựng thanh N) của Đảng Minh I, trị giá 816.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Tấn L hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư L cá nhân và xem thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tấn L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích,

nay bị cáo lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Tuy tài sản bị trộm cắp chỉ trị giá là 816.000 đồng nhưng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, nghĩ nên tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại 17 cái ky nhựa nêu trên cho người bị hại Đảng Minh I nên về trách nhiệm HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2-052.16 do Nguyễn Tấn L đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị V trình bày về nguồn gốc chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng chị và do vợ chồng chị mua. Năm 2014, chồng chị là Nguyễn Tấn S chết, do chị và các con còn lại chưa đủ điều kiện làm thủ tục đứng tên đăng ký lại xe mô tô nên các thành viên trong gia đình thống nhất giao cho Nguyễn Tấn L đứng tên. Việc Nguyễn Tấn L sử dụng xe đi trộm gia đình không biết, nên đề nghị HĐXX trả lại xe cho Nguyễn Tấn L để gia đình có phương tiện đi lại phục vụ cho việc sản xuất nông nghiệp. HĐXX xét thấy lời trình bày của đương sự phù hợp với hồ sơ đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của công an huyện B, do đó nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và điều 333 của BLTTHS

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tấn L **09** (Chín) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2018.

Áp dụng : Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) ; Điểm a, khoản 3, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho Nguyễn Tấn L chiếc xe mô tô biển số 86B2-052.16.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 04 /12/2018.

Áp dụng: Khoản 2, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS B.
- Công an H.B.
- Thị hành án.
- Bị cáo.
- Người liên quan
- Lưu h/s + VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Lâm Quốc Tuấn